



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2017**



**Tháng 2 năm 2018**

# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát .....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	8
6. Các rủi ro.....	9
7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	9
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	10
2. Tổ chức và nhân sự .....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	14
4. Tình hình tài chính .....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty .....	16
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>18</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: .....	19
2. Tình hình tài chính .....	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý .....	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ....	21
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>22</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	22
2. Đánh giá của HĐQT về mức độ hiệu quả Ban Tổng Giám đốc.....	22
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	23
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>24</b>
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban Kiểm soát .....	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.....	28
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....</b>	<b>30</b>
1. Ý kiến kiểm toán .....	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	30

## **I. THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303752249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ĐKDN lần đầu ngày 14/4/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 21/6/2016.
- Vốn điều lệ : 79.181.540.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (31/12/2017): 116.363.759.584 đồng
- Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, KP1, P. Linh Tây, Q.Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại : 84–28 372 452 64
- Số fax : 84–28 372 452 63
- Website : [www.safocofood.com](http://www.safocofood.com)
- Email : [safoco@hcm.vnn.vn](mailto:safoco@hcm.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu : SAF

### **2. Quá trình hình thành và phát triển**

#### **a) Quá trình thành lập**

– Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO tiền thân là Cửa hàng Lương thực Thực phẩm Số 4 được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 224/STM-QĐ ngày 29/4/1995 của Sở Thương mại Tp.HCM, là đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh;

– Năm 1999, Cửa hàng được đổi tên thành Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm SAFOCO theo Quyết định số 033/QĐ-HĐQT ngày 10/5/1999 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam;

– Năm 2004, Xí nghiệp đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển hình thức doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

– Năm 2005, Xí nghiệp chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/5/2005 theo Giấy phép kinh doanh số 4103003305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2005 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng), trong đó Nhà nước nắm giữ 51,29%.

#### **b) Thời điểm niêm yết**

– Ngày 28/12/2006, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SAF, theo Giấy phép niêm yết số 95/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2006;

– Ngày 08/6/2009, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 215/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**c) Quá trình tăng vốn điều lệ**

Năm tăng	Hình thức tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
2005			22.000.000.000
2006	Phát hành thêm cổ phiếu	5.060.000.000	27.060.000.000
2010	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3.246.720.000	30.306.720.000
2011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	15.151.050.000	45.457.770.000
2014	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	13.634.850.000	59.092.620.000
2016	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	20.088.920.000	79.181.540.000

**d) Các thành tích đạt được**

- Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:
  - + Huân chương lao động: hạng III (năm 1991), hạng II (năm 1998), hạng I (năm 2005).
  - + Huân chương Độc lập: hạng III (năm 2009).
  - + Liên tục 12 năm nhận được Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- **Trong năm 2017**, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO đã nhận được các hình thức khen thưởng:
  - + Danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, là năm thứ 13 được bình chọn.
  - + Năm 2017, Công ty tiếp tục được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận là 01 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX (2016-2017).
  - + Ngày 17/4/2017, Công ty vinh dự được Cục trưởng Cục thuế Tp.Hồ Chí Minh tặng Giấy khen về thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2016.
  - + Và một số giải thưởng khác như: Top 20 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam; Sản phẩm vàng - Dịch vụ vàng Việt Nam; Top 100 thương hiệu uy tín tin dùng ASEAN năm 2017.

**HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY**



**Mì xào cao cấp**



**Mì trứng cao cấp**



**Mì thượng hạng**



**Mì rau củ**



**Nui đậu xanh**



**Nui cao cấp**



**Nui gạo hình xoắn**



**Nui nấu ăn liền**



**Bún tươi**



**Bún xào**



**Bún xào**



**Món ăn gợi ý**



**Bánh tráng 16cm**



**Món ăn gợi ý**



**Bánh tráng 22cm**



### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **a) Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: mì sợi, bún, nui, bánh tráng.
- Mua bán: các mặt hàng lương thực thực phẩm, công nghệ phẩm, vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống.

#### **b) Địa bàn kinh doanh**

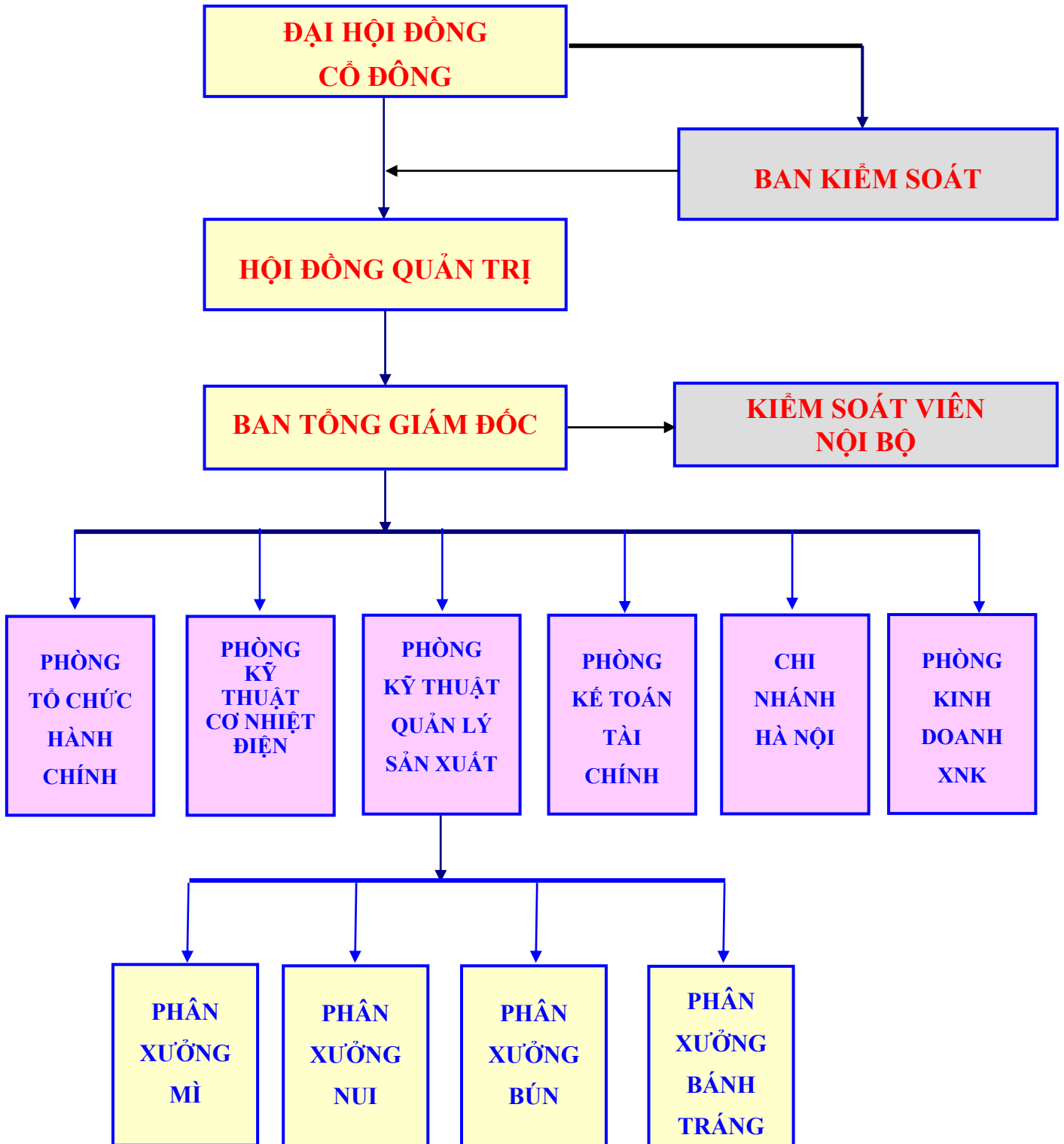
- Việt Nam: các kênh phân phối trải đều trên cả nước gồm:
  - + Kênh phân phối truyền thống: hệ thống đại lý, tiểu thương các chợ...
  - + Kênh phân phối hiện đại là kênh bán hàng qua hệ thống các siêu thị lớn như: Co.op mart; Vinmart; Aeon; Metro, Lotte, Emart, Big C ..vv.
- Nước ngoài: Khối Asean, Nhật, Hàn Quốc, Nga, Cộng hòa Séc, Israel, Mỹ, ...V..V.....,

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **a) Mô hình quản trị**

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;
- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
- Ban kiểm soát (BKS), thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và các văn bản pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

#### **b) Cơ cấu bộ máy quản lý**



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## **5. Định hướng phát triển**

### **a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

– Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm cao để thương hiệu Safoco mang tầm khu vực và quốc tế.

– Tiếp tục phát huy hiệu quả hệ thống các kênh phân phối trong nước và khách hàng truyền thống nước ngoài để mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm được nhanh chóng và ổn định.

– Tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách lương thưởng cùng các chế độ đãi ngộ khác, nhằm nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho người lao động (NLĐ)

–Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu về xã hội và môi trường.

### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty**

– Tập trung cao nhất các nguồn lực để đổi mới nâng cao trình độ công nghệ, đa dạng sản phẩm, nhằm đảm bảo tính hiệu quả và cạnh tranh cao tại thị trường trong nước và quốc tế.

– Tiếp tục duy trì chiến lược phát triển thị trường bền vững, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, tối đa hóa lợi ích của khách hàng, đó là:

+ Mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa bằng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, nâng cao niềm tin ở khách hàng, đào tạo đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp để gia tăng sản lượng bán.

+ Tăng cường chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài để đẩy mạnh xuất khẩu gia tăng nguồn thu ngoại tệ.

+ Nâng cao năng lực hệ thống các kênh phân phối, phát huy tối đa thế mạnh thương hiệu.

– Nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa, phát huy năng lực lao động có kỹ thuật tay nghề giỏi.

### **c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

– Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty, tuân hoàn, tái sử dụng nguồn tài nguyên, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng năng lượng có hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo sức khỏe cho NLĐ và cộng đồng dân cư địa phương.

– Đảm bảo quy trình sản xuất luôn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP). Đối với sản phẩm xuất khẩu, phải tuân thủ tiêu chuẩn của từng nước sở tại (như: Tiêu chuẩn của khối EU, tiêu chuẩn FDA của nước Mỹ, tiêu chuẩn của Hàn quốc ..v...v..).



– Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: chăm lo cho trẻ em khuyết tật, gia đình chính sách, gia đình nghèo khó khăn; hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lụt; tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới, .. v...v...

## **6. Các rủi ro**

– **Rủi ro tỷ giá:** Trong hoạt động xuất khẩu của Công ty, tiền bán hàng tính bằng ngoại tệ, do đó rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra trong thanh toán tiền hàng nếu ngoại tệ giảm giá so với tiền Việt Nam đồng;

– **Rủi ro cạnh tranh:** tình hình cạnh tranh không lành mạnh (hàng giả, hàng nhái) là những rủi ro thường xuyên mà Công ty phải đối mặt. Đặc biệt, trong thời gian tới hàng rào thuế quan sẽ dỡ bỏ trong khối Asean, TPP ... cho nên Công ty phải chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhưng giá thành ở mức thấp để đủ sức cạnh tranh với sản phẩm cùng chủng loại đến từ các nước trong các khối nêu trên.

### **– Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:**

+ Chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty;

+ Đôi khi, chất lượng nguyên liệu đầu vào của một số nhà cung cấp không đạt tiêu chuẩn chất lượng của Công ty yêu cầu;

– **Rủi ro về pháp lý:** hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập các khối Asean, TPP, ..... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty;

– **Rủi ro khác:** các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

– Thương hiệu Safoco là thương hiệu nổi tiếng với những ưu điểm: đa dạng sản phẩm, mùi vị, chất lượng luôn được đảm bảo an toàn thực phẩm và giá trị dinh dưỡng giá bán hợp lý ....;

– Có một đội ngũ nhân viên tiếp thị chuyên nghiệp trên khắp cả nước, cùng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, giàu kinh nghiệm, năng động và công nhân lao động nhiệt tình, cùng làm việc trong một tập thể có tính đoàn kết cao.

– Có hệ thống phân phối sản phẩm trên toàn quốc: với 1.600 nhà phân phối (gồm các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, nhà hàng, cửa hàng tiện ích,...). Và nhiều khách hàng truyền thống ở thị trường xuất khẩu thường xuyên đặt mua hàng công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

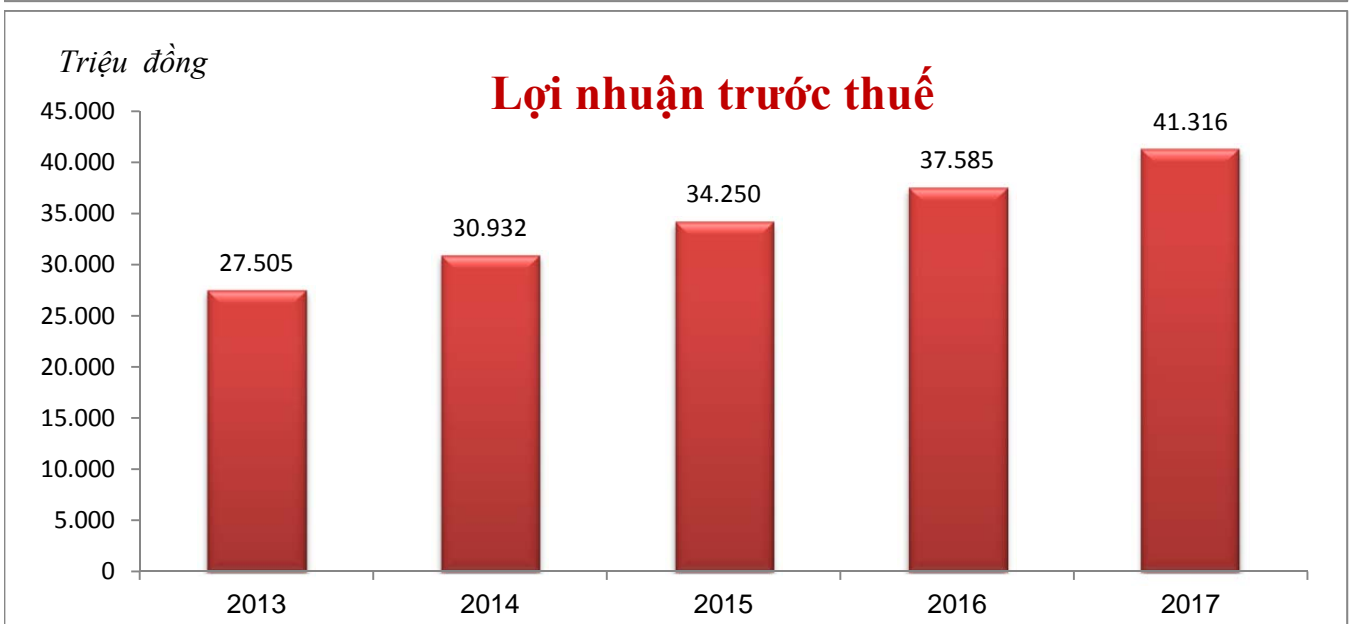
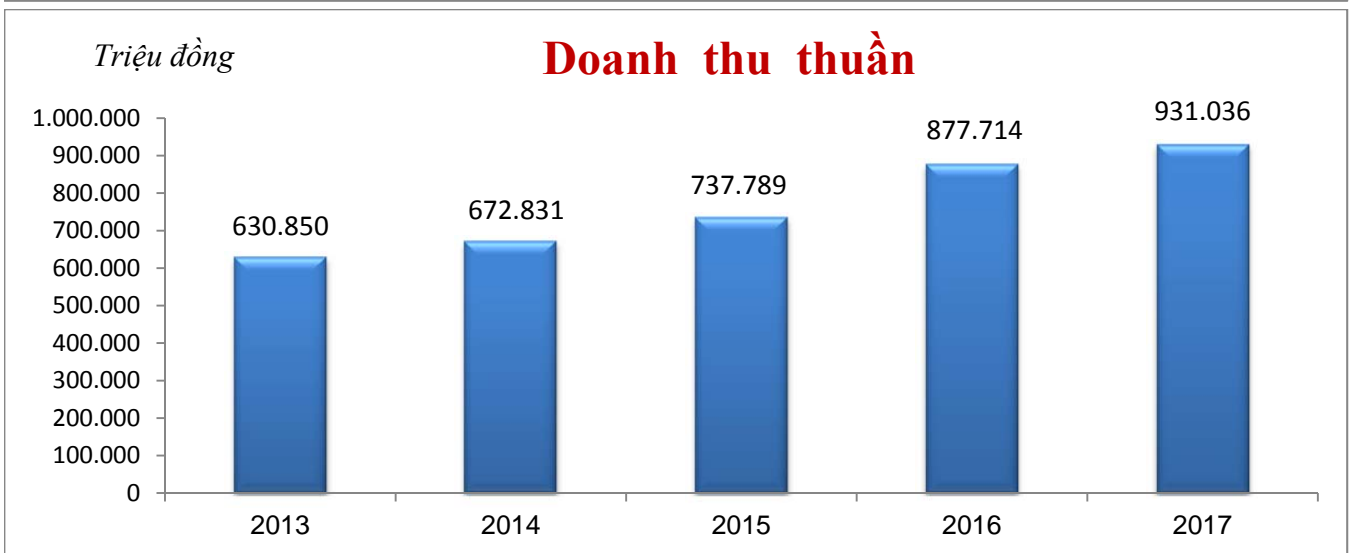
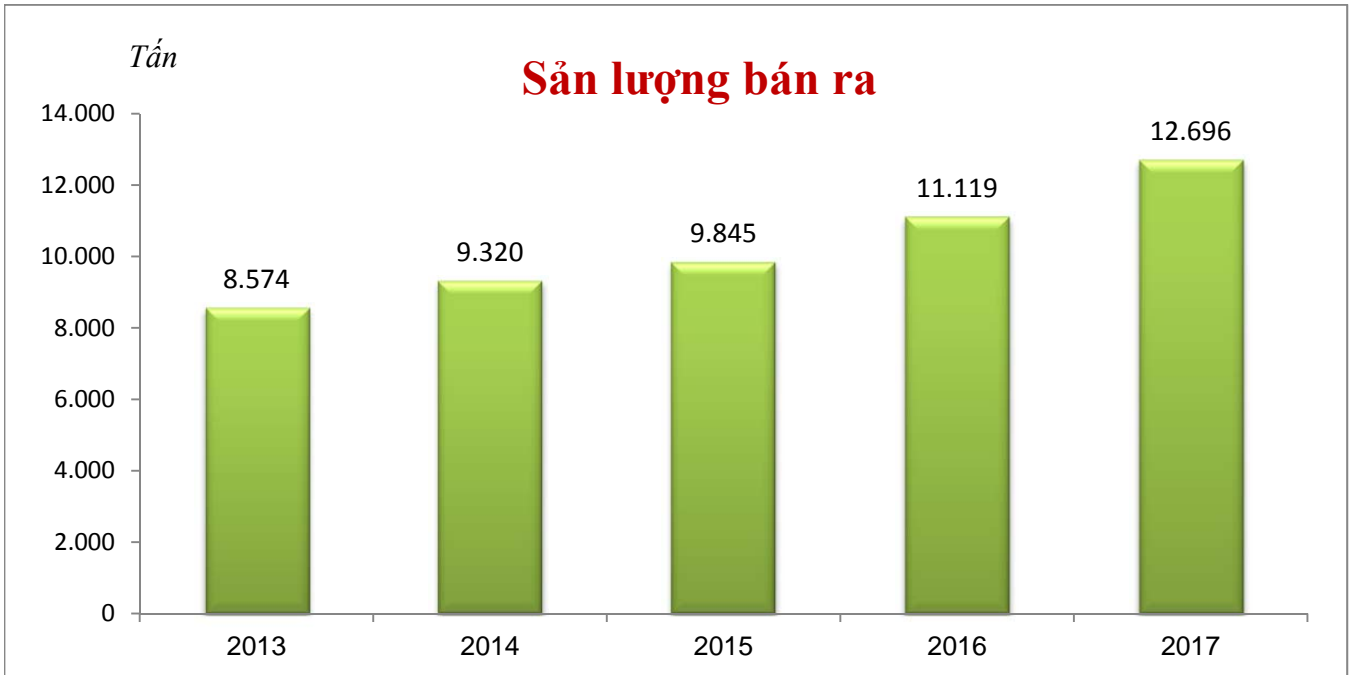
Mặc dù phải đối mặt với hàng loạt khó khăn thách thức, nhưng do chủ động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp kết hợp triển khai nhiều giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, cụ thể:

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		% Thực hiện 2017 so với	
				Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	11.407	12.600	12.644	100,35	110,84
2	Sản lượng bán ra	Tấn	11.119	11.700	12.696	108,51	114,18
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	884.379	900.000	934.300	103,81	105,64
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.585	37.600	41.316	109,88	109,93
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	29.863	30.081	32.895	110,15	109,35
6	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	Đồng	3.772	3.799	4.154	109,34	110,13

#### b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với những định hướng đúng của HĐQT, sự điều hành vững vàng, linh hoạt và quyết liệt của Ban TGD, cùng sự nỗ lực của tập thể CB.CNV.LĐ nên Công ty đã vượt qua những thử thách, hoàn thành vượt mức kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã giao: Tất cả các chỉ tiêu kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2017 đều vượt so với kế hoạch năm 2017 và tăng trưởng so cùng kỳ năm 2016.

Biểu đồ về Tổng doanh thu, Lợi nhuận và Sản lượng bán ra trong 5 năm gần đây, thể hiện các chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng - năm sau cao hơn năm trước.



## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **a) Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

#### **1- Bà Phạm Thị Thu Hồng - Tổng Giám đốc**

- Ngày, tháng, năm sinh : 04/7/1957
- Nơi sinh : Hải Hưng
- Trình độ CM : Cử nhân, Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú : 173 Nguyễn Kim, phường 7, Quận 10, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 850.513

#### **2- Ông Nguyễn Tuấn Bao - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày, tháng, năm sinh : 19/6/1952
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ CM : Chứng chỉ CEO
- Địa chỉ thường trú : 172 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 0

#### **3- Ông Huỳnh Anh Minh - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày, tháng, năm sinh : 01/7/1961
- Nơi sinh : Long An
- Trình độ CM : Cử nhân, ngành Ngoại thương
- Địa chỉ thường trú : 35 Nhiêu Tâm, phường 5, Quận 5, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 0

#### **4- Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày, tháng, năm sinh : 02/10/1978
- Nơi sinh : Đồng Tháp
- Trình độ CM : Cử nhân, Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú : 48/17A Hồ Biểu Chánh, phường 11, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 28.125

#### **5- Bà Nguyễn Thị Nga - Kế toán trưởng**

- Ngày, tháng, năm sinh : 21/4/1959
- Nơi sinh : Tp.HCM
- Trình độ CM : Cử nhân, ngành Kế toán công nghiệp
- Địa chỉ thường trú : 57/2 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, TP.HCM
- Số cổ phần sở hữu : 5.392

**b) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2017**

Trong năm 2017, có sự thay đổi Ban Tổng giám đốc:

– Từ tháng 02/2017, HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Công Minh Khoa giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

**c) Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động**

– **Số lượng CB.CNVLĐ:** Tổng số CB.CNVLĐ tính đến ngày 31/12/2017 là 646 lao động, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
- Trên Đại học	02	0,3%
- Đại học	49	7,6%
- Cao Đẳng	21	3,3%
- Trung cấp	18	2,8%
- Cấp 2 & 3	556	86%
Phân loại theo Hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
-Không xác định thời hạn	420	65%
-Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	212	32,8%
-Thời hạn dưới 12 tháng	14	2,2%

**– Tóm tắt Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động**

+ Công ty luôn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của luật Lao động, luật Bảo hiểm xã hội như: ký kết Hợp đồng lao động, thời giờ làm việc - nghỉ ngơi, đóng BHXH-BHYT-BHTN. Năm 2017, Công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Người lao động theo mức lương tối thiểu vùng;

+ Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho NLĐ được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh nhưng vẫn có cạnh tranh so với thị trường lao động.

Chính sách chăm lo cho Người lao động còn được thể hiện ở các khoản như: chăm lo bữa ăn giữa ca và bữa ăn nhẹ cuối ca, thưởng các ngày lễ lớn trong năm, chi lương bổ sung tháng 13; thưởng thi đua sáng kiến, thưởng chiến dịch theo đợt, tham quan nghỉ mát

...

Nhờ vậy, thu nhập bình quân tháng năm 2017 đạt được như sau:

Thu nhập	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ (%)
Thu nhập bình quân tháng/người	12.500.000	13.646.000	9,17

+ Công ty tiếp tục thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối NLĐ như: quan tâm chăm sóc sức khỏe, tặng quà nhân ngày lễ 8/3, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của Người lao động qua đời, tổ chức tham quan nghỉ mát, chăm lo cho các cháu thiếu nhi ...vv

Từ đó, khuyến khích được CB.CNV.LĐ làm việc tích cực hơn góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Năm 2017, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư Mua sắm – Xây dựng cơ bản (XDCB) với tổng giá trị 6.178 triệu đồng, trong đó:

- Hoàn thành 05 hạng mục đầu tư Mua sắm : 3.091 triệu đồng
- Hoàn thành 03 hạng mục đầu tư XDCB : 2.519 triệu đồng
- Thực hiện dở dang 05 hạng mục đầu tư mua sắm : 568 triệu đồng

Các hạng mục công trình thực hiện đều được Công ty tham khảo, so sánh giá với thị trường, có giám sát chặt chẽ và tiết kiệm chi phí, cho nên các công trình hoàn thành đều có giá trị thấp hơn so với kế hoạch được duyệt, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tăng (+) /Giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	166.139	166.350	+ 211
2	Doanh thu thuần	877.714	931.036	+53.322
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	34.165	39.969	+ 5.804
4	Lợi nhuận khác	3.420	1.347	- 2.073
5	Lợi nhuận trước thuế	37.585	41.316	+ 3.731
6	Lợi nhuận sau thuế	29.863	32.895	+ 3.032
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%*	

*Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 và năm 2017 đã kiểm toán*

**(\*)**: cổ tức dự kiến



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,34	2,62
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,52	1,32
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	33,62	30,05
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	50,66	42,95
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	11,84	12,65
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,28	5,6
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	3,40	3,50
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	27,08	28,27
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	17,98	19,77
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,89	4,29

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 7.918.154 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành : 7.918.154 cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 7.918.154 cổ phần;
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

**b) Cơ cấu cổ đông**

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Tổng cộng	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng Vốn điều lệ</b>		<b>79.181.540.000</b>	<b>100%</b>
<b>1. Theo tỷ lệ sở hữu</b>			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	03	62.970.650.000	79,53
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	326	16.210.890.000	20,47
<b>2. Theo loại hình sở hữu</b>			
- Cổ đông tổ chức	25	59.458.050.000	75,09
- Cổ đông cá nhân	304	19.723.490.000	24,91
<b>3. Theo trong và ngoài nước</b>			
- Cổ đông trong nước	284	75.300.050.000	95,10
- Cổ đông nước ngoài	45	3.881.490.000	4,90
<b>4. Theo nhà nước và tư nhân</b>			
- Cổ đông nhà nước	01	40.618.520.000	51,30
- Cổ đông khác	320	38.563.020.000	48,70

*Nguồn: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 551/2017-SAF/VSD-ĐK ngày 26/4/2017 do VSD cung cấp.*

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có**

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: không có.

**đ) Các chứng khoán khác**

Năm 2017 Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm 2017:

- Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng : 17.287 tấn
- Sản phẩm đóng gói : 11.545 tấn

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế đưa vào sử dụng để sản xuất sản phẩm là 0,614%.

Công ty thực hiện việc sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu thông qua các hoạt động: kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, sử dụng nguyên liệu một cách hợp lý trong quá trình sản xuất và có các giải pháp tái sử dụng nguyên liệu dư thừa, không sử dụng.

### **b) Tiêu thụ năng lượng**

- Điện: 2.892.384 kwh;
- Than đá: 4.058 tấn.

### **c) Tiêu thụ nước**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
- + Nguồn cung cấp nước:

- Nguồn nước thủy cục: lượng nước sử dụng là 5.990 m<sup>3</sup> được dùng cho các mục đích: trực tiếp đưa vào sản xuất sản phẩm và nấu ăn.

- Nguồn nước ngầm khai thác từ tầng sâu (đã qua xử lý, đảm bảo các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn nước cấp cho sản xuất và sinh hoạt của Bộ Y tế): lượng nước sử dụng là 81.545 m<sup>3</sup>, được dùng để: vận hành của lò hơi, vệ sinh thiết bị, máy móc, vệ sinh nhà xưởng, tưới cây...

- + Lượng nước sử dụng trung bình là 7,6 m<sup>3</sup>/tấn sản phẩm

– Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng: Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp đã mang lại hiệu quả về làm giảm mức tiêu thụ nước như tăng lượng tuần hoàn, tái sử dụng, cải tạo quy trình công nghệ để giảm tiêu thụ nước, đồng thời nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm trong toàn Công ty.

Do đó trong năm qua tỉ lệ lượng nước tái sử dụng tại công ty đạt 18% tổng lượng nước sử dụng.

### **d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường.

Kết quả, trong năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ môi trường, được đánh giá tốt qua các cuộc kiểm tra định kỳ của các cơ quan chức năng, được sự ủng hộ của cộng đồng dân cư khu vực xung quanh nhà máy.

Năm 2017 vừa qua Công ty đã không có hành vi vi phạm và không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

#### **đ) Chính sách liên quan đến người lao động**

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Số lượng CB.CNVLĐ: Tổng số lao động đến tháng 12/2017 là 646 người
- + Mức lương trung bình: 12.800.000 đồng/người/tháng. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của NLĐ:
- + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho Người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm nặng nhọc độc hại đều được phụ cấp theo quy định; trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc ..v..v...
- + Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các qui định, nội qui, qui trình thực hiện công tác ATVSLĐ-PCCN nhất là công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC).
- + Trang bị BHLĐ, thực hiện đo kiểm môi trường lao động. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị. Kết quả, trong năm 2017, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động.
- Hoạt động đào tạo Người lao động

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Trong năm 2017, Công ty đã tổ chức cho Người lao động cập nhật nâng cao kiến thức nghiệp vụ và đảm bảo an toàn lao động, An toàn VSTP; Bồi dưỡng kỹ năng nghề cho công nhân sản xuất và lao động phổ thông.

#### **g) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV.LĐ hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- Xây dựng 04 căn nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách gặp khó khăn ở các tỉnh Hải Dương, Bến Tre, Long An và Trà Vinh;
- Đến thăm và tặng quà cùng các sản phẩm Safoco cho các gia đình chính sách gặp khó khăn nhân ngày Thương binh liệt sỹ;
- Đóng góp ủng hộ: Quỹ “Vì Biển đảo quê hương – Vĩ tuyến đầu của Tổ quốc”, Quỹ vì người nghèo “Thành phố nghĩa tình – kết nối yêu thương”;
- Thực hiện tốt tinh thần sẻ chia với cộng đồng, tập thể CB.CNV.LĐ đã đóng góp 01 ngày lương Ủng hộ đồng bào miền Trung với số tiền 81 triệu đồng.

Tổng số tiền hoạt động xã hội từ thiện trong năm 2017 là: 923 triệu đồng (trong đó: từ quỹ Cổ đông là 450 triệu đồng, Công ty là 473 triệu đồng).

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a) Đánh giá chung**

Mặc dù có những khó khăn, thuận lợi nhất định nhưng Ban Tổng Giám đốc điều hành đã năng động, nhạy bén, cùng với sự đoàn kết của toàn thể người lao động trong công ty, đồng tâm hiệp lực với tinh thần quyết tâm cao đã thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 và tăng trưởng hơn so với năm 2016.

Với hiệu quả kinh doanh đạt được năm 2017, Công ty đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước 35,573 tỷ đồng, tăng 16,27% so với năm 2016

##### **b) Những tiến bộ công ty đã đạt được**

###### *– Công tác sản xuất*

Quy hoạch và mở rộng các phân xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị, thay đổi quy trình sản xuất, đã mang lại hiệu quả về đảm bảo chất lượng sản phẩm, nâng cao công suất gia tăng sản lượng và giảm hao phí lao động. Trong năm 2017, Công ty không tiếp nhận khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

###### *– Công tác kinh doanh*

+ Phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của hệ thống phân phối sản phẩm bằng những chính sách bán hàng linh hoạt theo từng thời kỳ, từng địa phương và phù hợp với những biến động thị trường. Trong đó, thị trường miền Bắc phát triển nhanh, mạng lưới tiêu thụ mở rộng nên sản lượng năm 2017 bán tăng gần 19% so năm 2016

+ Thị trường xuất khẩu tăng trưởng, sản lượng bán ra tăng hơn 10% so cùng kỳ năm trước.

###### *– Công tác tài chính:*

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, hiệu quả quản trị nguồn vốn được nâng cao, thực hiện chính sách bán hàng tăng thu tiền – hạn chế công nợ.

###### *– Công tác đầu tư:*

Công tác đầu tư và cải tạo nâng cấp máy móc thiết bị đã mang lại hiệu quả lớn cho công ty: giảm hao phí lao động, gia tăng năng lực sản xuất, sản phẩm chất lượng cao và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Nhất là đầu tư thiết bị lò hơi có công suất sinh hơi lớn, đã giảm yếu tố nặng nhọc độc hại cho công nhân lao động, đảm bảo nguồn hơi đủ cung cấp liên tục cho sản xuất, sử dụng đa nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

###### *– Công tác tổ chức lao động:*

CB.CNV.LĐ luôn duy trì tốt tinh thần làm việc nhiệt tình, kiên trì phấn đấu vượt khó và tự giác học tập rèn luyện kỹ năng tay nghề .... vv để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, năng suất lao động hằng năm đều tăng hơn năm trước.

Công ty đảm bảo việc làm ổn định và thực hiện điều chỉnh tăng chính sách tiền lương tiền thưởng để CB.CNV.LĐ an tâm làm việc cho đơn vị.

**2. Tình hình tài chính**

Nhìn chung, tình hình tài chính SAFOCO trong năm 2017 lành mạnh, cơ cấu vốn khá an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả hơn.

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ Giảm
<b>1- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>130.510</b>	<b>131.122</b>	<b>+0,47</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	15.550	54.441	+2,50
- Các khoản đầu tư ngắn hạn	5.517	4.002	-0,27
- Các khoản phải thu ngắn hạn	28.511	23.574	-0,17
- Hàng tồn kho	81.142	48.871	-0,39
- Tài sản ngắn hạn khác	149	606	+3,06
<b>2- Tài sản dài hạn</b>	<b>35.628</b>	<b>35.227</b>	<b>-0,01</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	39	39	0
- Tài sản cố định hữu hình	15.850	15.161	-0,04
- Tài sản cố định vô hình	19.739	19.739	0
- Tài sản dài hạn khác	0	0	0
<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>166.138</b>	<b>166.349</b>	
<b>1- Nợ phải trả</b>	<b>55.862</b>	<b>49.986</b>	<b>-0,11</b>
- Nợ ngắn hạn	55.862	49.986	
- Nợ dài hạn	0	0	
<b>2- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>110.276</b>	<b>116.363</b>	<b>+0,06</b>
<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>166.138</b>	<b>166.349</b>	<b>+0,12</b>

Theo biểu trên, tổng giá trị tài sản chỉ tăng 0,12% so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn cho thấy cơ cấu tài sản, nguồn vốn ổn định. Đặc biệt, trong cơ cấu nguồn vốn, vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng gần 70%, thể hiện độ an toàn về tài chính cao và kinh doanh có hiệu quả. Đây là yếu tố cơ bản giúp Công ty giữ vững sự phát triển.



### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý**

– Hoàn thành việc ban hành mới các quy định trong hệ thống ISO 9001:2008, HACCP và FSP nhằm đảm bảo chất lượng-an toàn thực phẩm và kiểm soát các mối nguy cho từng công đoạn trong quy trình sản xuất.

– Công tác nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm và xử lý sản phẩm có sự cố chất lượng (nếu có) đã mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm mức độ xử lý sản phẩm không phù hợp.

– Chiến lược mở rộng thị phần thông qua chiến dịch đưa sản phẩm về nông thôn vùng sâu vùng xa, kết hợp gắn thương hiệu SAFOCO với các chương trình hỗ trợ cộng đồng phát huy tác dụng cao, tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa Công ty và các kênh phân phối sản phẩm ngày càng gắn bó, thông qua các đợt khảo sát thị trường kết hợp thăm hỏi chăm sóc khách hàng đối tác.

– Kiểm soát tốt việc sử dụng điện-nước, nguyên phụ liệu-vật tư-nhiên liệu không để phát sinh vượt định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

– Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng, để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm nhằm tạo sự khác biệt về sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất;

– Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện đúng quy định an toàn VSTP cho tất cả các sản phẩm Safoco, được thực hiện đúng theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO và HACCP.

– Xây dựng các chương trình bán hàng thích hợp, tăng cường tham gia các hội chợ thương mại nội địa và các nước trong khu vực để kiếm thêm khách hàng mới tăng thị phần tiêu thụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

– Phát huy sự hợp tác chặt chẽ đối với kênh phân phối hiện đại của hệ thống các siêu thị;

– Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm giảm chi phí, giảm giá thành tạo sức cạnh tranh nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

– Lập kế hoạch tuyển dụng đào tạo công nhân nhằm tăng năng suất lao động, thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

– Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

– Xây dựng ý thức tiết kiệm điện-nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Song song xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp và không khói thuốc.

### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công tác An toàn Vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể như: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức tập huấn Sơ cấp cứu tại chỗ; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phân xưởng, vị trí chức danh công việc cho người lao động.

### **c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

– Chính sách của Công ty đề ra là: “Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo An toàn VSTP là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo quy trình như sau:

+Kiểm soát từ nguồn nguyên phụ liệu đưa vào sản xuất đến bao bì đóng gói. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO và HACCP).

+ Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, cách sử dụng và thời gian bảo quản để người tiêu dùng hiểu và dễ chọn lựa.

– Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”, cho nên hàng năm người lao động trong Công ty và cổ đông đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho hoạt động xã hội từ thiện năm sau cao hơn năm trước.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

– Năm 2017, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2017 giao với Doanh thu thuần vượt hơn 06% và lợi nhuận sau thuế vượt 10,15%. Các sản phẩm mì nui bún bánh tráng tiếp tục ổn định và chiếm lĩnh thị trường, sản lượng bán ra tăng 14,18% so năm 2016.

– Bộ máy tổ chức ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn và lực lượng công nhân lành nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Đạt được kết quả trên là do sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động giúp cho việc thực hiện các quyết định của HĐQT được nhanh chóng và chính xác.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng giám đốc và Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017. Để có được kết quả SXKD thuyết phục là sự tận tâm đầy nhiệt huyết của Tổng giám đốc và Ban điều hành cùng với năng lực, kinh nghiệm, sự tuân thủ chủ trương của HĐQT đã triển khai quyết liệt nhưng cẩn trọng chắc chắn, để Công ty tiếp tục hoàn thành vượt mức nhiệm vụ của Đại hội cổ đông giao.

Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.

Chính vì vậy, HĐQT tin tưởng với bản lĩnh, kinh nghiệm và sự kiên trì đầy tâm huyết của Tổng giám đốc cùng Ban điều hành sẽ triển khai thực hiện các quyết sách của HĐQT đạt hiệu quả cao góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, phát triển thị trường trong nước và từng bước chinh phục các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh ngày càng hội nhập sâu rộng hơn.

### **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **a) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018**

<b>Stt</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch 2018</b>
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	950.000
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	14.500
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	13.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	42.000

#### **b) Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

- Sửa đổi Điều lệ Công ty và hoàn thiện các quy chế quản lý doanh nghiệp phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;
- Khai thác, vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất một cách hiệu quả, kết hợp với việc đầu tư cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu;
- Nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng;
- Tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Giữ vững khách hàng truyền thống, xuất khẩu. Tập trung tham gia các Hội chợ thương mại lớn ở một số nước để tìm thêm các khách hàng mới và quảng bá thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài để tăng thêm sản lượng;
- Phát huy hiệu quả hoạt động của Chi nhánh công ty tại Hà Nội nhằm quảng bá thương hiệu và phát triển mạng lưới tiêu thụ. Đồng thời tăng cường khai thác thêm khách

hàng, quay nhanh nguồn vốn, gia tăng doanh số, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh nhà hàng ăn uống, mua bán tổng hợp;

– Tuyển dụng nhân sự đủ về lượng, đạt về chất nhằm phù hợp với sự phát triển của công ty, kết hợp với nghiên cứu, thực hiện các chính sách đãi ngộ để giữ hoặc thu hút lao động giỏi. Đồng thời, lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch đội ngũ lãnh đạo kế thừa;

– Đào tạo mới, đào tạo chuyên sâu chuyên nghiệp về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý và kỹ năng tay nghề.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2017, có sự thay đổi về thành viên của HĐQT, diễn biến như sau:

– Ngày 24/3/2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-SAF/HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT :

♦ Ông Phạm Văn Tỏ, thôi giữ chức danh TV. HĐQT Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco, kể từ ngày 01/04/2017 để nghỉ hưu theo chế độ.

♦ Ông Nguyễn Công Minh Khoa, được bổ nhiệm tạm thời là TV.HĐQT Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 01/04/2017.

Đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, đã phê chuẩn chấp thuận việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Minh Khoa là TV.HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2017.

– Ngày 20/7/2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-SAF/HĐQT về việc thay đổi thành viên HĐQT :

♦ Ông Trần Văn Hậu, thôi giữ chức danh thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco, kể từ ngày 20/7/2017, theo Đơn xin từ nhiệm của ông Trần Văn Hậu.

♦ Ông Nguyễn Văn Sang, được bổ nhiệm là thành viên HĐQT tạm thời của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 20/7/2017.

– Danh sách TV.HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2017:

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu	ĐD sở hữu	Tổng cộng	
1	Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch HĐQT	6.141	1.583.747	1.589.888	20,08
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng - TV.HĐQT	850.513		850.513	10,74
3	Ông Nguyễn Văn Sang - TV.HĐQT		1.384.700	1.384.700	17,49
4	Ông Huỳnh Anh Minh - TV.HĐQT		791.874	791.874	10,00
5	Ông Nguyễn Công Minh Khoa - TV.HĐQT		894.357	894.357	11,29

Ghi chú:

• Ông Trần Hoàng Thao, Ông Huỳnh Anh Minh, Ông Nguyễn Công Minh Khoa và Ông Trần Hoàng Ngân là đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Lương thực miền Nam.

• Ông Nguyễn Văn Sang là đại diện sở hữu của Công ty CP Đầu tư Thương mại Hoa Sen.

– Chức danh TV.HĐQT của Công ty tại các doanh nghiệp khác:

Ông Nguyễn Văn Sang đang là Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp: Công ty CP Dược Cửu Long, Công ty CP nước khoáng Khánh Hòa, Công ty CP Tập đoàn FIT, Công ty CP Thương Mại Dũng Tâm.

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

Năm 2017, HĐQT đã thực hiện 04 phiên họp thường kỳ và 02 phiên họp bằng văn bản để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên BKS. Trong năm, HĐQT công ty thường xuyên giám sát hoạt động SXKD của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, HĐQT lắng nghe đóng góp ý kiến của BKS với Ban TGD về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thêm phần thuận lợi là Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên thường xuyên tham dự các cuộc họp của Công ty, các Hội nghị, .... Từ đó, sẽ có cơ sở đánh giá công tác điều hành

qua việc tuân thủ quy định nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT đối với tình hình SXKD cùng công tác quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; hoàn thiện, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty; nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ và thiết kế chế tạo các dây chuyền thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, gắn liền với xây dựng đội ngũ, năng lực sáng tạo của lãnh đạo Công ty, ... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đóng góp cho các vấn đề khi đưa ra thảo luận.

**đ) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có**

**e) Danh sách TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có**

**g) Danh sách các TV HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**

- 1- Ông Trần Hoàng Thao – Chủ tịch HĐQT
- 2- Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.HQĐT, Tổng giám đốc

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu	ĐD sở hữu của Vinafood 2	Tổng cộng	
1	Ông Trần Hoàng Ngân - Trưởng BKS		791.874	791.874	10%
2	Bà Phạm Thanh Loan - Thành viên BKS	5.956		5.956	0,08%
3	Ông Hồ Sỹ Thọ - Thành viên BKS	0	0	0	0

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát**

**b.1–Tổ chức các cuộc họp:**



- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp, làm việc khác của công ty.

### **b.2- Công tác giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc**

- Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác SXKD, đầu tư XDCB của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết. Hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2017, báo cáo soát xét sáu tháng đầu năm 2017, báo cáo kết thúc niên độ kế toán năm 2017, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu thực hiện việc kiểm toán; ....

### **b.3- Phương thức giám sát**

Hoạt động giám sát của BKS được thực hiện bằng phương thức: giám sát “trực tiếp – gián tiếp và trước – trong – sau”. Do đặc thù của Safoco nên BKS tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

### **b.4- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.**

- Trong năm 2017, giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- BKS cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2017. BKS cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của BKS như:

- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

#### **a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

– Hội đồng quản trị:

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Ông Trần Hoàng Thao	CT.HĐQT	Là CT.HĐQT chuyên trách nên có tiền lương nhưng không hưởng thù lao.	777.743	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	TV.HĐQT	78.000		
3	Ông Huỳnh Anh Minh	TV.HĐQT	78.000		
4	Ông Trần Văn Hậu	TV.HĐQT	39.000	57.870	
5	Ông Nguyễn Văn Sang	TV.HĐQT	39.000		
6	Ông Phạm Văn Tỏ	TV.HĐQT	19.500	57.870	
7	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	TV.HĐQT	58.500		

– Ban Tổng giám đốc & Kế toán trưởng

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Tổng giám đốc	1.010.140	
2	Ông Nguyễn Tuấn Bao	P.Tổng GD	702.570	
3	Ông Huỳnh Anh Minh	P.Tổng GD	345.737	
4	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	P.Tổng GD	633.267	
5	Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	567.709	

**– Ban kiểm soát**

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ & tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Ông Trần Hoàng Ngân	Trưởng BKS	78.000		
2	Bà Phạm Thanh Loan	TV.BKS	54.000	507.004	
3	Ông Hồ Sỹ Thọ	TV.BKS	54.000	433.304	

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

(HDQT, BKS, Ban TGD, KTT, Thư ký công ty, Cổ đông lớn, và những người liên quan đến các đối tượng này):

Thời gian thực hiện	Tên người giao dịch	Chức vụ	Số CP giao dịch	Số cp sở hữu	
				Trước giao dịch	Sau giao dịch
- Từ ngày 25/5/2017 - Đến ngày 22/6/2017	Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	9.700	19.592	9.892
- Từ ngày 09/8/2017 - Đến ngày 05/9/2017			4.500	9.892	5.392

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty được thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán



Số: /BCTC.HCM

#### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco được lập ngày 12 tháng 01 năm 2018, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Ngô Minh Quý**  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2434-2018-002-1  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2018

**Nguyễn Thái**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1623-2018-002-1



**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 tại website của Công ty:  
[www.safocofood.com](http://www.safocofood.com)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thị Thu Hồng**